

Số: **125/2021/QĐST-HNGĐ**

Châu Thành, ngày 07 tháng 04 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 158/2021/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2021, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1983;

2. *Bị đơn:* Chị Phan Thị N, sinh năm 1981;

Cùng địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Phan Thị N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Phan Thị N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Phan Thị N được trực tiếp nuôi 02 con là Nguyễn Tuấn D, sinh ngày 15/01/2010 và Nguyễn Tuấn P, sinh ngày 10/02/2011. Hàng tháng anh T cấp dưỡng nuôi 02 con cho chị N là 5.000.000 đồng, (gồm cháu D 2.500.000 đồng, cháu P 2.500.000 đồng). Thời gian cấp dưỡng được tính từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu D và cháu P tròn 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh T và chị N cùng khai là không có nên không xét đến.

- Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) anh T đồng ý chịu toàn bộ. Số tiền án phí của anh T được trừ vào biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005028 ngày 16 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre. Anh T nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình và án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND xã Tường Đa. H Châu Thành;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quốc Tuấn